



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 02690/2025/PKQ (25.1054.12W2508.359-360)

Đơn vị yêu cầu thử nghiệm : Công ty TNHH TM & MT Hậu Sanh
Địa điểm lấy mẫu/quan trắc : Nhà máy tái chế và xử lý chất thải nguy hại Hậu Sanh, xã Xuân An, tỉnh Gia Lai
Loại mẫu : Nước thải
Tình trạng mẫu : Bảo quản lạnh, hãm hóa chất
Số lượng mẫu : 2
Thời gian lấy mẫu : 23/08/2025
Thời gian thử nghiệm : 23/08/2025 - 15/09/2025

STT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	
				12W2508.359	12W2508.360
1.	pH	-	TCVN 6492:2011	6,8	7,2
2.	BOD ₅ (20° C)	mg/L	TCVN 6001-1:2008	654	13
3.	COD	mg/L	SMEWW 5220C:2023	1.238	21
4.	Asen	mg/L	SMEWW 3113B:2023	0,009	0,005
5.	Thủy ngân	mg/L	SMEWW 3125B:2017	KPH (MDL = 0,0003)	KPH (MDL = 0,0003)
6.	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	SMEWW 2540D:2023	440	5,0
7.	Chì	mg/L	SMEWW 3113 B:2023	<0,001	<0,001
8.	Cadimi	mg/L	SMEWW 3113 B:2023	<0,0002	<0,0002
9.	Crom (VI)	mg/L	SMEWW 3500Cr.B:2023	<0,003	<0,003
10.	Đồng	mg/L	SMEWW 3113 B:2023	<0,008	<0,008
11.	Sắt	mg/L	SMEWW 3111 B:2023	1,08	<0,04
12.	Tổng xianua	mg/L	SMEWW 4500CN-.C&E:2023	0,27	0,004
13.	Tổng phenol	mg/L	TCVN 6216:1996	0,429	<0,001
14.	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	2,8	1,0
15.	Tổng nitơ	mg/L	TCVN 6624-2:2000	23,6	0,5
16.	Tổng Photpho (tính theo P)	mg/L	TCVN 6202:2008	0,42	0,044

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.

2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường

3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.



VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NĂNG LƯỢNG VÀ MÔI TRƯỜNG
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG TẠI TP. ĐÀ NẴNG
(VIMCERTS 120 – VIMCERTS 079 – VIMCERTS 032)

Địa chỉ: Số 334, Đường Trần Đại Nghĩa – Phường Ngũ Hành Sơn – Thành phố Đà Nẵng
Điện thoại: (84-236) 3967797; Website: <http://www.istee.vn>; <http://www.danetc.vn>.

STT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	
				12W2508.359	12W2508.360
17.	Clorua	mg/L	TCVN 6194:1996	652	9
18.	Coliform	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2023	13×10^3	$1,7 \times 10^3$

Ghi chú:

- 12W2508.359: Mẫu nước thải đầu vào của hệ thống xử lý nước thải, E 109°9'40.8", N 13°58'39.8"

- 12W2508.360: Mẫu nước thải đầu ra của hệ thống xử lý nước thải, E 109°9'40.2", N 13°58'39.4"

TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ
MÔI TRƯỜNG TẠI TP. ĐÀ NẴNG

QA/QC

Hà Nội, ngày 15 tháng 09 năm 2025

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Huỳnh Đức Long

Nguyễn Thị Thanh Thảo

Nguyễn Hoài Nam

